

Số: 409 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh. Sở Y tế Bắc Ninh thông báo đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

1. Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 2, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260707-180023, danh sách nhân sự kê khai ngày 03/7/2026.

2. Phòng khám đa khoa Tuyên Dương 108 thuộc Công ty cổ phần y dược Tuyên Dương 108, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260706-180042, danh sách nhân sự kê khai ngày 06/7/2026.

3. Phòng khám đa khoa Kim Thuận thuộc Công ty TNHH đầu tư xây dựng An Sinh Bắc Ninh, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260707-180044, danh sách nhân sự kê khai ngày 07/7/2026.

4. Phòng khám đa khoa Kim Thuận 2 thuộc Công ty TNHH đầu tư xây dựng An Sinh Bắc Ninh, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260707-180037, danh sách nhân sự kê khai ngày 07/7/2026.

(Danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phục lục gửi kèm)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

- Danh sách đăng ký hành nghề được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế trên cơ sở thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) kê khai, chịu trách nhiệm. Hồ sơ đăng ký hành nghề theo các thời điểm đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng đáp ứng điều kiện hành nghề) lưu tại cơ sở KBCB, xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của thông tin đăng ký hành nghề; phân công, quản lý người hành nghề theo thời gian, vị trí chuyên môn đã đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp nhân sự thôi hành nghề hoặc không còn đáp ứng điều kiện hành nghề mà chưa có người thay thế, cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, trường hợp không bố trí được người thay thế đủ điều kiện phải thực hiện điều chỉnh GPMD theo quy định.



- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực của hồ sơ tài liệu cung cấp để thực hiện đăng ký hành nghề, hành nghề trực tiếp tại cơ sở, không đăng ký hành nghề trùng thời gian tại cơ sở khác, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh Số 2
- Giấy phép hoạt động KBCB: 612/BN-GPHĐ. Ngày cấp 14/7/2023, địa chỉ hoạt động: Đường Huyền Quang, phường Võ Cường, Bắc Ninh; thời gian hoạt động: khám bệnh, chữa bệnh 24/24 giờ, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Nguyễn Minh Hiệp; Số CCCD: 001065024596; CCHN số 000534/BN-CCHN ngày 17/01/2013, Phạm vi hành nghề: KBCB chuyên khoa Nhi
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Ngọc, phòng: Kế hoạch tổng hợp, Điện thoại: 0349.994.5333
- Báo cáo đang ký hành nghề KBCB: Tổng số hành nghề (Cũ + mới): 395; Số người đăng ký hành nghề bổ sung: 02; Người bệnh nghỉ điều chỉnh thông tin 0; Thời hành nghề: 01

STT (1)	Họ tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ (4)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (5)	Phạm vi hành nghề (6)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (7)	Vị trí chuyên môn (8)	Chức danh quản lý (9)	Khoa/bộ phận chuyên môn (10)	Thời gian cấp nhận người hành nghề (11)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (12)	Ghi chú (13)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (Cũ + Mới)											
1	Nguyễn Hoài Nam	BSDK (1998); Thạc sĩ Y học Ngoại khoa (2005); BSCKII Ngoại khoa (2016)	001162/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại thần kinh lồng ngực	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại thần kinh lồng ngực	Giám đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	21/7/2023		
2	Nguyễn Minh Hiệp	K (1990); Thạc sĩ Nhi khoa (1999); Tiến sĩ Y học (2007); BSCKII Sản phụ khoa (2019); Siêu âm Sản phụ khoa nâng cao (2016)	000534/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở KBCB; Ban khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h-20h T2,3,4,5,6. Từ 8h-20h T7, CN Phòng khám chuyên khoa Nhi	
3	Nguyễn Văn Đạt	BSDK (1999); BSCKI Ngoại khoa (2001); BSCKII Ngoại khoa (2016)	0002417/BN-CCHN cấp ngày 22/05/2014	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Phó Giám đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	01/03/2016		
4	Nguyễn Thị Bích Thanh	BSDK (1995); Thạc sĩ Y học Sản phụ khoa (2007); BSCKII Sản phụ khoa (2019); Siêu âm Sản phụ khoa nâng cao (2016)	000785/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2013	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPE. QĐ:1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Phó Giám đốc	Phó giám đốc/Khoa Sản đẻ; Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản	
5	Luong Thị Yên	BSDK (2019); chứng chỉ truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2022)	003637/BN-CCHN cấp ngày 04/04/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
6	Hoàng Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng (2015)	006454/BN-CCHN cấp ngày 13/09/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/10/2019		
7	Lê Thị Hoa	BSDK (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm nâng cao (2020)	005721/BN-CCHN cấp ngày 17/07/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/05/2019		
8	Nguyễn Thị Tinh	Cao đẳng điều dưỡng (2018); Đại học điều dưỡng (2024)	001565/BN-GP/BN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
9	Nguyễn Thị Thương	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ truyền nhiễm nhi khoa nâng cao (2024)	005306/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/06/2019		
10	Ngô Thị Duyên	Đại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ Điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2021)	005307/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/6/2019		
11	Nguyễn Thị Tâm	BSDK (2017); chứng chỉ cấp cứu truyền nhiễm cơ bản (2020); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý tiêu hóa ở trẻ em (2024)	005021/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/6/2019		
12	Hà Thị Trinh	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm nâng cao (2020)	04662/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
13	Nguyễn Thị Ngọc	BSDK (2017); BSCKI Nhi (2024); chứng chỉ bác sĩ truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2019); chứng chỉ Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa cơ bản (2018); chứng chỉ đào tạo tạo thực hành chăm sóc và điều trị bệnh nhân HIV/AIDS (2018)	005117/BN-CCHN cấp ngày 03/09/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2018		

	Vũ Thị Hương	BSDK (2016); BSCKI Nhi khoa (2023); chứng chỉ Cấp cứu nhi (2018); chứng chỉ các bệnh lý gan mật cơ bản (2020); chứng chỉ học mẫu liên tục nhi khoa (2025)	04692/BN-CCHN cấp ngày 19/07/2018	KRCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KRCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/12/2016	
15	Bùi Thị Huế	Dai học điều dưỡng (2011); chứng chỉ chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2020); chứng nhận chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa (2017)	001158/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	27/07/2015	
16	Nguyễn Thị Linh	BSDK (2011); Thạc sĩ (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý gan mật thường gặp (2021)	001062/BN-CCHN cấp ngày 07/03/2019	KRCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KRCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2015	
17	Phạm Thị Thanh Hương	BSDK (2008); BSNT/BSCKI Nhi (2012); BSCKII Nhi (2018); chứng chỉ thở máy với tần số cao	001254/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KRCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KRCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám Hương Sơn
18	Lê Thị Thu Hiền	Dai học điều dưỡng (2018); chứng chỉ điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2022)	005645/BN-CCHN cấp ngày 29/01/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2019	
19	Nguyễn Thị Quỳnh	Cao đẳng điều dưỡng (2016); Dai học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020); chứng chỉ chăm sóc học mẫu liên tục (2025)	001225/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ ngày 06/03/2026	
20	Nguyễn Thị Kim Dung	Cao đẳng điều dưỡng (2011); Dai học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020)	001270/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ 17/03/2026	
21	Nguyễn Văn Long	Cao đẳng điều dưỡng (2013); Dai học Điều dưỡng (2021); chứng chỉ điều trị tích cực nội khoa (2020); Chăm sóc học mẫu liên tục (2023); Điều dưỡng kỹ thuật Oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể Nhi khoa (2025)	004936/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bàn khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021	
22	Lê Thị Hương	Dai học Điều dưỡng (2014)	004958/BN-CCHN cấp ngày 36/03/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019	
23	Phạm Thị Hồng Thơm	Dai học Điều dưỡng (2014)	04767/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019	
24	Nguyễn Thu Thảo	BSDK (2013); Thạc sĩ Nhi (2019); Học mẫu liên tục cho trẻ em (2022)	003962/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KRCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KRCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi	04/01/2015	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sơnvy
25	Nguyễn Quang Thành	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2021); Hồi sức Nhi khoa cơ bản (2015); Kỹ thuật oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể (ECMO) Nhi khoa (2025)	003963/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KRCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KRCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015	
26	Nguyễn Thị Trang Nhung	Dai học Điều dưỡng (2011); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	0001873/BN-CCHN cấp ngày 06/12/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015	
27	Đặng Thị Thùy Dương	Dai học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ phụ nữ sơ sản - tá trắng (2018)	004971/BN-CCHN cấp ngày 10/04/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC
28	Phan Văn Minh	BSDK (2014); BSNT/CKI/Tha Nhi (2018); Hồi sức ngoại nhi cơ bản (2018); Học mẫu liên tục (2020)	04661/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	KRCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS QĐ-902/QĐ-BVSN ngày 23/09/2020 Kỹ thuật học mẫu liên tục	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KRCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018	
29	Nguyễn Thu Chang	BSDK (2017); chứng chỉ cấp cứu Nhi khoa cơ bản (2018); chứng chỉ hồi sức cấp cứu Nhi nâng cao (2019)	005115/BN-CCHN cấp ngày 03/09/2019	KRCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KRCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Minh Phúc
30	Ngô Thị Hậu	Dai học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ hồi sức nhi khoa cơ bản (2015)	003711/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bàn khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	

31	Nguyễn Chí Tiến	HSĐK (2008); Thạc sĩ NH (2016); BSKII NH (2022); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị bệnh nhân cấp cứu (2009); chứng chỉ hội sức khỏe răng cao (2017); chứng chỉ đào tạo tiến học ECMO (2020)	004374/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
32	Bùi Thị Chi	Trung cấp điều dưỡng (2008); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ nuôi con bằng sữa mẹ (2016); chứng chỉ hội sức khỏe sau mổ (2018)	001485/BN-CCBN cấp ngày 04/04/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
33	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2014)	004155/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
34	Châu Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu Nhi cơ bản (2017); chứng chỉ hội sức khỏe răng cao (2017)	4278/BN-CCBN cấp ngày 06/07/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
35	Lê Thị Thu Trang	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	005316/BN-CCBN cấp ngày 06/03/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019		
36	Nguyễn Thị Hoa	Đại học điều dưỡng năm 2020; Miễn dịch-Miễn dịch-Khớp Nhi khoa cơ bản năm (2024)	005935/BN-CCBN cấp ngày 18/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
37	Nguyễn Thị Hào	Đại học điều dưỡng năm (2020); chứng chỉ điều dưỡng đi ứng cử khoa cơ bản năm (2022)	005923/BN-CCBN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 54/QĐ-BVSN ngày 01/07/2024 về Kỵ thuật chuyên môn điều dưỡng đi ứng cử khoa cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
38	Trương Lan Anh	Đại học điều dưỡng năm (2019)	005438/BN-CCBN cấp ngày 05/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
39	Nguyễn Thị Thôn	HSĐK (2018); chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2022); chứng chỉ chẩn đoán, điều trị trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ (2023)	005429/BN-CCBN cấp ngày 22/07/2020	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 658/QĐ-BVSN ngày 06/08/2024 về Kỵ thuật Phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/02/2021		
40	Nguyễn Thu Huyền	Đại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ dinh dưỡng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	005335/BN-CCBN cấp ngày 02/06/2020	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 về Kỵ thuật Vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa; BSKM theo	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
41	Trần Thị Ngọc Anh	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ dinh dưỡng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	02710/BN-CCBN cấp ngày 15/03/2018	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/6/2024 về Kỵ thuật Phục hồi chức năng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ; Vật lý trị liệu cơ bản trong	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
42	Lê Thị Giang	Cao đẳng điều dưỡng (2013); chứng chỉ đồ án sản (2016); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sản bệnh lý (2017); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	003954/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/6/2024 về Kỵ thuật Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
43	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ nguồn gốc tri liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2022)	02705/BN-CCBN cấp ngày 13/03/2018	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/6/2024 về Kỵ thuật Nguồn gốc tri liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
44	Nguyễn Kiều Anh	BSDK (2016); BSKII Nhi (2023); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp nặng cao (2018)	04689/BN-CCBN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/01/2017		
45	Lê Thị Thảo	BSDK (2014); Thạc sĩ Nhi khoa (2021); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2021)	003956/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2015		
46	Nguyễn Thị Thảo	Đại học điều dưỡng (2014)	003858/BN-CCBN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
47	Trần Thị Thủy	BS chuyên khoa Nhi (2001); BSKII Nhi (2012); BSKII Nhi (2019); chứng chỉ dinh dưỡng về đánh giá, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch ở trẻ em (2020); chứng chỉ các vấn đề	000731/BN-CCBN cấp ngày 24/04/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-22h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi	

48	Nguyễn Thu Hương	Cao đẳng (2011); Đại học điều dưỡng (2020)	001309/BN-GPHN cấp ngày 25/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Tính từ 25/03/2026		
49	Nguyễn Như Trường	BSDK (2007); BSCKI Nhi (2016); BSCKII Nhi (2021); chứng chỉ định hướng về dinh dưỡng, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019)	0001521/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017		
50	Trần Văn Chung	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2020); chứng nhận đào tạo chuyên sâu về Ung-Miền dịch Nhi khoa Pháp Việt (2018)	003937/BN-CCIN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017		
51	Lê Tú Anh	Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sản bệnh lý (2017)	003755/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2017		
52	Nguyễn Thị Mến	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023)	001048/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	03/01/2017		
53	Mai Thị Huệ	Trung cấp điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ định hướng đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ (2022)	002572/DNAI-GPHN cấp ngày 1/6/2026	Điều dưỡng; Thực hiện BSCM theo QĐ: 532 ngày 27/6/2024 Ký duyệt Vết lý tư liệu phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/05/2016	Tính từ ngày 1/6/2026	Cấp lại GPHN
54	Đỗ Thị Huyền	Đại học điều dưỡng (2014)	4217/BN-CCIN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/12/2015		
55	Nguyễn Thị Mến	Đại học điều dưỡng (2015); chứng chỉ vật lý trị liệu phục hồi chức năng cơ bản (2023)	02410/BN-CCIN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 303/QĐ-BVSN ngày 24/04/2024 Ký duyệt Vết lý tư liệu phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	03/01/2017		
56	Lê Thị Thu	BSDK (2020)	006258/BN-CCIN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
57	Đỗ Cẩm Vân	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh thất yếu (2023); Chứng chỉ học mẫu nhi khoa cơ bản (2024)	005973/BN-CCIN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
58	Nguyễn Thị Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức cấp cứu sơ sinh cơ bản (2021); chứng chỉ Các bệnh di truyền - rối loạn chuyển hóa trong nhi khoa (2022)	005978/BN-CCIN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
59	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng (2018)	005946/BN-CCIN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
60	Dương Quỳnh Nga	BSDK (2019); chứng chỉ nhi khoa cơ bản năm (2020)	005707/BN-CCIN cấp ngày 11/05/2021	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
61	Nguyễn Thị Nga	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu hồi sức sơ sinh (2019)	005397/BN-CCIN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
62	Nguyễn Thị Thu	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ hồi sức sơ sinh (2023)	003374/BN-CCIN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
63	Nguyễn Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng (2017); Hồi sức sơ sinh cơ bản (2021)	005469/BN-CCIN cấp ngày 19/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
64	Nguyễn Thị Doan	BSDK (2017); chứng chỉ hồi sức sơ sinh - cấp cứu sơ sinh sơ bộ (2018); chứng chỉ hồi sức sơ sinh năng cao - Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	005228/BN-CCIN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		

65	Nguyễn Thị Mai	Đại học Điều dưỡng (2013); Chứng chỉ bồi sức sơ sinh nâng cao (2020)	019929/BN-CCHN cấp ngày 21/07/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
66	Nguyễn Thị Tuyết	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2018)	006431/BN-CCHN cấp ngày 25/08/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
67	Nguyễn Minh Thủy	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ nuôi dưỡng tình mạch sơ sinh - đặt catheter tình mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	004930/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
68	Nguyễn Thị Tân	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ bồi sức sơ sinh cơ bản (2017)	04593/BN-CCHN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
69	Phạm Thị Vũ Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thay máu bệnh nhân vàng da (2020); chứng chỉ 1000 ngày đầu đời - cùn số vàng cho phát triển trí não đầu tiên	003738/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
70	Lưu Thị Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng (2011); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thợ máy với tin số cao (HFO) (2018); chứng chỉ cấp cứu ngừng tuần hoàn, đứt NKQ, sốc điện (2013); chứng chỉ huấn luyện cấp cứu tình huống máy thở trong hồi Đại học Điều dưỡng (2012); Thạc sĩ Điều dưỡng (2023); chứng chỉ bồi sức sơ sinh (2006); chứng chỉ thợ máy với tin số cao (HFO) (2018); chứng chỉ chăm sóc trẻ bằng phương pháp KANGAROO (2019)	001224/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Tính từ ngày 06/03/2026	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	
71	Nguyễn Thị Thơm	Trung cấp Điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ bồi sức sơ sinh nâng cao đặt catheter tình mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019); chứng chỉ quy trình kỹ thuật cơ bản bồi sức chăm sóc sơ sinh (2019)	0001583/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
72	Nguyễn Thị Liên	Trung cấp Điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ bồi sức sơ sinh nâng cao đặt catheter tình mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019); chứng chỉ quy trình kỹ thuật cơ bản bồi sức chăm sóc sơ sinh (2019)	001052/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	
73	Nguyễn Thị Thọ	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023)	000761/BN-GPHN cấp ngày 13/10/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
74	Nguyễn Kim Phụng	BSDK (2014); BS định hướng Nhi (2018); BSCK I (2024); chứng chỉ điều trị bệnh lý nội khoa tim mạch cơ bản và nâng cao (2019)	003964/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
75	Vương Thị Tuệ	BSDK (2011); BSNTACKI Nhi (2016); chứng chỉ bồi sức sơ sinh cơ bản (2018); chứng chỉ kiến thức tuổi con bằng sơ sơ (2016)	0002561/BN-CCHN cấp ngày 20/08/2014	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	04/01/2016		
76	Hoàng Thị Hương	BSDK (2008); chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi (2011); Thạc sĩ Nhi (2017)	001253/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
77	Nguyễn Thị Phương	Đại học Điều dưỡng (2014)	04771/BN-CCHN cấp ngày 28/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
78	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Đại học Điều dưỡng (2019)	005396/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2019		
79	Nguyễn Thị Thơm	BSDK (2016); chứng chỉ bồi sức sơ sinh và chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2017); chứng chỉ thợ máy HFO(2018); chứng chỉ nuôi dưỡng tình mạch sơ sinh - đặt catheter tình mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	04760/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
80	Đặng Thị Dung	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ cấp cứu và bồi sức chăm sóc sơ sinh cơ bản (2018)	001049/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	
81	Trần Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2015); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ chăm sóc thiết yếu bồi sức sơ sinh cơ bản (2017)	001051/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-22h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi	

82	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Dai học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chẩn đoán bệnh nhi theo mô hình lần 3 tháng (2024)	04356/BN-CCHN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trùng tâm tiêm chủng VNVC	
83	Kiểu Thị Thu Hằng	Dai học Điều dưỡng (2011); THS Điều dưỡng (2025); chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa 3 tháng (2014); chứng chỉ theo dõi, chăm sóc trẻ sơ sinh thở máy (2011); chứng chỉ Điều trị bệnh lý về sơ sinh nâng cao (2017)	003302/HNO-CCHN cấp ngày 27/12/2012	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2017		
84	Nguyễn Thị Quyên	Dai học Điều dưỡng (2014)	004030/BN-CCHN cấp ngày 26/12/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/10/2015		
85	Hoàng Thị Yến	BSDK (2016); Định hướng nhi 6 tháng (2017); THS Nhi khoa (2025)	004929/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
86	Nguyễn Tài Thắng	BSDK (2019); chứng chỉ đào tạo Ngoại nhi cơ bản (2023)	006019/BN-CCHN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
87	Vương Thị Thu	Dai học Điều dưỡng (2020)	005917/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
88	Nguyễn Thị Hương	Dai học Điều dưỡng (2018)	005916/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
89	Nguyễn Đăng Hào	BSDK (2014); BSCKI Ngoại (2022); chứng chỉ chính hình Nhi cơ bản (2017)	003967/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
90	Đặng Thế Quỳnh	BSDK(2015); chứng chỉ ngoại nhi nâng cao (2019); Dệt, rút catheter trong corno (2020)	04691/BN-CCHN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	17/06/2019	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 T08h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Bệnh viện	
91	Phạm Văn Đạt	BSNT Ngoại nhi (2013); BSCKI Ngoại khoa (2017); BSCKII Ngoại (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi nhi khoa cơ bản (2017); chứng chỉ chính hình nhi cơ bản (2020)	04769/BN-CCHN cấp ngày 28/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Phổ trưởng khoa	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/01/2016	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Đạt	
92	Nguyễn Duy Trường	BSDK (2017); chứng chỉ chẩn đoán, cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	005071/BN-CCHN cấp ngày 08/07/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	17/06/2019		
93	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng Điều dưỡng (2013) Dai học Điều dưỡng (2021); chứng chỉ Ngoại tổng hợp nhi khoa cơ bản (2019)	000984/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2023	Điều dưỡng; Ngoại tổng hợp nhi khoa (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
94	Nguyễn Thị Hải Yến	Dai học Điều dưỡng (2013)	0002951/BG-CCHN cấp ngày 10/10/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
95	Dương Thị Hương	Dai học Điều dưỡng (2013); Chứng chỉ chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	001892/BN-CCHN cấp ngày 21/06/2016	Điều dưỡng; Chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
96	Phạm Thị Tuyết	Dai học Điều dưỡng (2020)	005925/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
97	Đào Quang Duy	Dai học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ kỹ thuật bó bột trong chỉnh hình nhi cơ bản (2017)	003802/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Kỹ thuật bó bột trong chỉnh hình nhi khoa cơ bản (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
98	Nguyễn Thị Dung	Dai học Điều dưỡng (2013); chứng chỉ chẩn đoán, và điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh (2020)	003811/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	14/02/2015		

99	Nguyễn Công Hùng	BSDK (2001), Thạc sĩ (2013), BSCKII Ngoại (2016)	001168/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-21h00 các ngày T7,CN Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Hùng	
100	Bùi Văn Hùng	Đại học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ kỹ thuật viên xương khớp (2020)	04758/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	17/06/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Đạt	
101	Và Đình Tuyền	BSDK (2011); BSCKI ngoại (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2018)	003813/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
102	Nguyễn Duy Hòa	BSDK (2016); BS định hướng Ngoại (2020); T115 Ngoại khoa (2025); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản (2023)	04761/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	03/01/2017		
103	Phạm Thị Khuyến	Cao đẳng Điều dưỡng (2015); Đại học Điều dưỡng (2023)	001310/BN-GPHN cấp ngày 25/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	Tính từ 25/03/2026		
104	Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Điều dưỡng (2016); Chứng chỉ kỹ thuật viên xương khớp (2018); chứng chỉ đặt rú Cannula trong ECMO (2020)	04660/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên xương khớp; đặt rú Cannula trong ECMO (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	13/03/2017		
105	Nguyễn Thị Ngọc Mai	ISDK (2019); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2022)	006022/BN-CCHN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện CMBS theo QĐ 337/QĐ-BVSN ngày 21/04/2023 Kỹ thuật khám nội soi tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại; nội soi tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/02/2021		
106	Nguyễn Thị Tâm	BSDK (2017); chứng chỉ khám và điều trị tai mũi họng cơ bản (2020); CKI Tai mũi họng (2025)	005739/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/02/2018	QĐ số 424/QĐ-SYT cấp ngày 05/02/2026 về việc điều chỉnh	
107	Nguyễn Thị Mai Linh	BSDK (2018); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2019); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2021)	005737/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện Kỹ thuật khám nội soi Tai mũi họng QĐ: 973/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	17/6/2019		
108	Dỗ Minh Tuấn	Bác sĩ đa khoa (2016); THS Tai mũi họng (2025); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2020)	005738/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/01/2017		
109	Vũ Thị Mạnh	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học điều dưỡng (2023); Chứng chỉ điều dưỡng tai mũi họng (2017)	003810/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
110	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng nha khoa (2005); Đại học điều dưỡng (2023)	000445/BN-GPHN cấp ngày 19/05/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 - 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6;T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi - Bác sĩ Tuấn	
111	Lê Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2013); đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nha khoa (2024)	003953/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
112	Trần Thị Yên	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học điều dưỡng (2023); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2019)	003806/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
113	Bùi Thị Linh	Đại học điều dưỡng (2015); Điều dưỡng chuyên khoa mắt (2019)	4230/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/01/2017		
114	Nguyễn Thị Giang	Đại học điều dưỡng (2014); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2024)	003967/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
115	Nguyễn Thị Thảo	Đại học điều dưỡng (2016)	02717/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	03/05/2017		

116	Nguyễn Văn Tường	Bác sĩ đa khoa (2008); chứng chỉ định hướng chuyên khoa nhân khoa (2013); chứng chỉ chuyên môn cấp 3 lâm cấp tại khoa Mắt (2016); chứng chỉ khúc xạ - Mắt (tập kinh (2018)	000108/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/03/2017	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám Tai mũi họng	
117	Giáp Văn Quân	BSDK (2007); BS định hướng tai mũi họng (2011); BSCKI tai mũi họng (2020)	000131/BN-CCHN cấp ngày 04/05/2012	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám Tai mũi họng	
118	Hoàng Văn Thịnh	BSDK (2009); Bác sĩ định hướng chuyên khoa tai mũi họng (2012); BSCKI tai mũi họng (2015); BSCKI II tai mũi họng (2020); chứng chỉ CN1 tai xương chũm, CN2 mũi họng; CN3 cấp cứu, CN4 đầu cổ (2015)	001348/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Thính 1.4	
119	Nguyễn Thị Thanh	Dai học điều dưỡng (2014); chứng chỉ kỹ thuật đo thính lực - nhĩ hướng (2016); chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2021)	003808/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kĩ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
120	Nguyễn Thị Duyên	BSDK (2005); BS định hướng răng hàm mặt (2013); chứng chỉ phẫu thuật tạo hình hàm mặt thẩm mỹ cơ bản (2017)	000870/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2013	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
121	Nguyễn Thị Thanh Hải	Trung cấp điều dưỡng (2012); Cao đẳng điều dưỡng (2019); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2022)	001110/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kĩ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/05/2019		
122	Hà Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2015); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nha khoa (2022)	04572/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kĩ thuật chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	03/01/2017		
123	Hà Văn Đoàn	BSDK (2014); BS định hướng chuyên khoa tai mũi họng (2015); BSCKI Tai mũi họng (2022); chứng chỉ chăm sóc bệnh lý tai mũi họng bằng máy nội soi (2014); chứng nhận do và đo kết quả âm thanh (2015); chứng chỉ chuyên khoa Tai mũi họng (2015); Chứng chỉ chuyên khoa Tai mũi họng (2015)	003980/BN-CCHN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng; Kỹ thuật đo ABR và em QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6; Từ 7h00 đến 20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên Tai mũi họng Bác sĩ Đoàn	
124	Nguyễn Quang Thắng	BSDK (2017); chứng chỉ tai mũi họng (2018)	005495/BN-CCHN cấp ngày 04/09/2020	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/10/2023		
125	Dỗ Thị Duyên	BSDK (2019); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2022); chứng chỉ nhân khoa cơ bản (2014)	000070/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/03/2021		
126	Đào Thị Hà	ng (2018); chứng chỉ điều dưỡng trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	005216/BN-CCHN cấp ngày 14/02/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/02/2021		
127	Nguyễn Thị Thu Phương	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001479/BN-CCHN cấp ngày 04/09/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015		
128	Vương Văn Khoa	BSDK (2001); Thạc sĩ sản phụ khoa (2011); BSCKI sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2009); Siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi phụ khoa (2014); Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2015); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa (2015)	001104/BN-CCHN cấp ngày 24/10/2013	KCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KCB chuyên khoa sản, siêu âm tổng quát, kỹ thuật phẫu thuật nội soi phụ khoa; kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung; KBCB chuyên khoa phụ sản; siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp; kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	Trưởng khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám phụ sản Anh Khoa	
129	Lê Văn Mạnh	BSDK (2017); chứng chỉ định hướng sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp (2017); chứng chỉ kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	005288/BN-CCHN cấp ngày 13/04/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	1/6/2019		
130	Dương Thị Bích Phương	Trung cấp hộ sinh (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	009776/BN-GPHN cấp ngày 17/10/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015		
131	Đặng Thị Hoa	Trung cấp hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001209/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015		
132	Nguyễn Đình Tà	BSDK (2005); định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2008); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2012); chứng chỉ nam khoa cơ bản (2017); chứng chỉ phẫu thuật nội soi buồng tử cung (2019); chứng chỉ kỹ thuật lọc rốn vị	000129/BN-CCHN cấp ngày 03/11/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản; phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa; nam khoa cơ bản; phẫu thuật nội soi buồng tử cung - kỹ	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015		

133	Lê Thị Kiều Hoàn	Cao đẳng hộ sinh (2009); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001950/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
134	Nguyễn Thị Kiên Ly	BSDK (2004); BSCKI sản phụ khoa (2016); BSCKII sản phụ khoa (2024); chứng chỉ kỹ thuật phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh (2016); Chứng chỉ kỹ thuật nội soi nâng cao trong phụ khoa (2017); chứng chỉ dinh dưỡng	001382/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh; kỹ thuật phẫu thuật nội soi nâng cao trong phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám sản phụ khoa bác sĩ Ly	
135	Hoàng Đình Chính	Thật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2020); Kỹ thuật	004436/BN-CCHN cấp ngày 23/02/2018	Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ.	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bán trong phụ khoa; Kỹ thuật	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/03/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám phụ sản 102	
136	Nguyễn Thu Thủy	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2024)	000360/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
137	Nguyễn Trọng Tuyền	BSDK (2011); Thạc sĩ y học (2017); BSCKII (2024); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2012); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK (2016); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2016); chứng chỉ khai thác tạo ra và kỹ thuật	0002922/BN-CCHN cấp ngày 31/03/2015	KBCB chuyên khoa Sản Phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản Phụ khoa; chứng chỉ siêu âm tổng quát; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK; chứng chỉ phẫu thuật	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/05/2017		
138	Hứa Thị Mai Loan	xét nghiệm tinh dịch đồ (2017); chứng chỉ kỹ năng	0005147/BQ-CCHN cấp ngày 14/01/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
139	Vũ Thị Bích Phương	nh dịch đồ và lọc rùn tinh trùng (2015); chứng chỉ	003719/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
140	Lê Thị Huyền	o đẳng xét nghiệm (2014); Đại học xét nghiệm (20	001654/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
141	Nguyễn Thị Yến	Đại học điều dưỡng (2014)	003847/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
142	Nguyễn Thị Ngọc Anh	án trong sản phụ khoa trình độ cơ bản (2024); ch	006084/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
143	Ngô Thị Hà	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005958/BN-CCHN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/02/2021		
144	Quách Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	003362/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	17/6/2019		
145	Đinh Thế Anh	BSDK (2015); chứng chỉ siêu âm thực hành (2015)	034193/BYT-CCHN cấp ngày 08/06/2017	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; siêu âm thực hành; soi đốt Loop cổ tử cung	Không	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/11/2020	Từ 17h00-21h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7, CN. Phòng khám sản phụ khoa Hằng Anh	
146	Nguyễn Thị Minh Phương	Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa (2016)	04669/BN-CCHN cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	17/6/2019		
147	Đào Thị Minh Thu	BSDK (2006); BSCKI sản phụ khoa (2013); BSCKII sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm sản chẩn đoán trong phụ khoa (2007); chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi nâng cao trong SPK (2023)	0001524/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; phẫu thuật nội soi nâng cao; phẫu thuật uro (thực và	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
148	Nguyễn Thị Hương	Trung cấp hộ sinh (2002); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân ung thư phụ khoa (2020)	001360/BN-GPHN cấp ngày 03/04/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/07/2015		
149	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp Hộ sinh (2003); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	0001467/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Phụ; Bán khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/07/2015		

150	Lê Thị Mỹ Hạnh	BSCKI (2014); BS định hướng sản phụ khoa (2016); Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ nội soi ổ bụng (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi ổ bụng trong phụ khoa (2022); chứng chỉ phẫu thuật nội soi ổ bụng trong phụ khoa (2023); chứng chỉ BSĐK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI Sản phụ khoa (2024) chứng nhận kỹ thuật nội soi ổ bụng từ cấp (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán BSDK (2001); BSCKI sản phụ khoa (2010); BSCKII sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm lồng ngực (2009); chứng chỉ xét nghiệm tinh dịch đồ (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi sinh	003947/BN-CCLN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ: Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 07h00 đến 17h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-20h30 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Dân Hạnh	
151	Phạm Đăng Quang	BSCKI Sản phụ khoa (2017); BSCKI Sản phụ khoa (2024) chứng nhận kỹ thuật nội soi - cắt ổ tử cung (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán BSDK (2001); BSCKI sản phụ khoa (2010); BSCKII sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm lồng ngực (2009); chứng chỉ xét nghiệm tinh dịch đồ (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi sinh	003958/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển sản phụ khoa; chứng nhận kỹ thuật nội soi - cắt ổ tử cung; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ: Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
152	Vũ Trọng Tấn	BSCKII sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm lồng ngực (2009); chứng chỉ xét nghiệm tinh dịch đồ (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi sinh	000563/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyển khoa Phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Trưởng khoa	Khoa Phụ: Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015			
153	Nguyễn Thị Hiền	Cao đẳng Y tế sinh (2015); chứng chỉ sản tiểu (2020)	04583/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ: Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	03/01/2017		
154	Thần Thị Tiếp	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	004154/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ: Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	03/01/2017		
155	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng Hộ sinh (2011)	000874/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
156	Đỗ Thị Hà Phương	BSĐK (2019); chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2024)	006082/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyển khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
157	Nguyễn Thị Ngân	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2017)	004803/BN-CCHN cấp ngày 04/10/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	17/6/2019		
158	Phạm Thị Thoa	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2017); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân sản phụ khoa (2018)	005331/BN-CCHN cấp ngày 19/03/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	17/6/2019		
159	Nguyễn Thị Thao	Trung học hộ sinh (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001410/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
160	Nguyễn Đình Long	BSĐK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2021); chứng nhận chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilia và Thalassemia; chứng nhận phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2021); chứng chỉ BSĐK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI sản phụ khoa (2023); chứng chỉ y học bảo thai cơ bản (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	003961/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm chẩn đoán trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển sản phụ khoa; chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilia và Thalassemia; phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
161	Nguyễn Văn Đức	BSĐK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2021); chứng nhận chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilia và Thalassemia; chứng nhận phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2021); chứng chỉ BSĐK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI sản phụ khoa (2023); chứng chỉ y học bảo thai cơ bản (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	003948/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển Sản phụ khoa; y học bảo thai cơ bản, siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa, siêu âm nhũ cao trong sản phụ	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
162	Lê Thị Nga	Trung cấp hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	000268/BN-GPHN cấp ngày 02/01/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
163	Nguyễn Nguyễn Ngọc	BSCKII sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2006); chứng chỉ phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2012); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS (2016)	000636/BN-CCHN cấp ngày 02/04/2013	KBCB chuyển khoa Sản khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản; am chẩn đoán trong sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi trong phụ khoa; chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS	Trưởng khoa	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 16h30-19h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-17h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa 108	
164	Đinh Hồng Anh	BSĐK (2015); BSCKI SPK (2024); chứng chỉ siêu âm trong SPK (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2023); chứng chỉ siêu âm LEEP ổ tử cung (2024); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2017)	004957/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyển khoa Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Sản phụ khoa; siêu âm trong SPK; phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK; siêu âm LEEP ổ tử cung; đẻ đẻ an toàn	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
165	Lương Đức Ngự	BSĐK (2009); Thạc sĩ SPK (2016); BSCKII SPK (2024); Định hướng chuyên ngành chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh (2011); chứng chỉ kỹ thuật nội soi - cắt ổ tử cung (2015); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2013); chứng chỉ	4402/BN-CCHN cấp ngày 18/09/2017	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; kỹ thuật nội soi cắt ổ tử cung; phẫu thuật nội soi cơ bản, kỹ thuật nội soi ổ bụng, kỹ thuật nội soi ổ bụng, kỹ thuật nội soi ổ bụng	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
166	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	003966/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/02/2021		

167	Nguyễn Thị Loan	BSDF (2019); chứng chỉ siêu âm trong SPK (2024)	005965/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyển khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ, siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý)	01/02/2021		
168	Nguyễn Thị Mai Phương	Cao đẳng hộ sinh (2017)	005012/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý)	01/02/2021		
169	Nguyễn Thị Súc	BSDK (2011); chứng chỉ dinh dưỡng SPK (2012); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật soi cổ tử cung (2012)	0002257/BN-CCHN cấp ngày 18/04/2014	KBCB chuyển khoa sản phụ; Thực hiện CMBS QĐ: 974/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022 Kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ; siêu âm; kỹ thuật soi cổ tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	17/6/2019	Từ 16h30-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám phụ sản Hoa Lan	
170	Nguyễn Thị Hà	Trường học Y tế hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản (2012); chứng nhận chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2015).	000270/BN-GPHN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý)	01/07/2015		
171	Nguyễn Thu Hà	Trung cấp hộ sinh (2006); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2019)	001159/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý)	01/07/2015		
172	Đỗ Thu Trang	Cao đẳng Hộ sinh (2014)	003714/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý)	01/07/2015		
173	Nguyễn Cao Minh	BSDK (2014); BSCKI sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm SPK cơ bản (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa như cao (2021); chứng chỉ chẩn đoán điều trị	003968/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển khoa sản phụ; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ; siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa; siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa như cao; chẩn đoán	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
174	Ngô Thị Hương	Hộ sinh trung học (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001217/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý)	01/07/2015		
175	Ngô Thị Kim Vỹ	Trung cấp hộ sinh (2004); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001338/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý)	01/07/2015		
176	Hoàng Đăng Trường	BSDK (2015); BS dinh dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản (2018); chứng chỉ soi âm điện cổ tử cung (2020)	004932/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyển khoa sản phụ; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ; siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa; siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản; soi âm điện cổ tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	03/01/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h30-19h30 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyển khoa phụ sản Hoàng Đăng Trường	
177	Nguyễn Ngọc Thương	BSDK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2014); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa (2023); chứng chỉ kỹ thuật Soi đốt cổ tử cung (2018)	003601/BN-CCHN cấp ngày 07/11/2018	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; siêu âm trong sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; kỹ thuật soi đốt cổ tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	02/02/2017		
178	Nguyễn Dương Yến	Đại học Hộ sinh (2020)	006100/BN-CCHN cấp ngày 21/09/2022	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
179	Ta Duy Hoàng	BSDK (2020); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2024)	006086/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 1171/QĐ-BVSN ngày 10/11/2022 kỹ thuật siêu âm chẩn đoán trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bàn khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
180	Nguyễn Thị Lan	chứng chỉ siêu âm trong SPK (2024); chứng chỉ xử trí	005924/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh; Bàn khám Phụ sản (Pk sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
181	Lại Thị Phương Trà	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005968/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
182	Phùng Thị Thảo	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	005395/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	17/6/2019		
183	Nguyễn Thị Sinh	BSDK (2017) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2020)	005621/BN-CCHN cấp ngày 29/12/2020	KBCB chuyển khoa sản phụ; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ	Không	Khoa Sản đẻ; Bàn khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		

184	Nguyễn Thị Hải	BSĐK (2014) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017)	04/05/BN-CCIN cấp ngày 29/11/2017	KBCB chuyển khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh Khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
185	Bùi Thị Tâm	Trung cấp hộ sinh (1992); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đồ án toán (2017)	001352/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
186	Nguyễn Hữu Văn	BSĐK (2014); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2017); chứng chỉ bác sĩ định hướng chuyên ngành SPK (2017); chứng chỉ cấp huấn các quy định và tiêu chuẩn (2020); chứng chỉ BSĐK (2011); Thạc sĩ sản phụ khoa (2021); chứng chỉ kỹ thuật soi cổ tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2013); chứng chỉ kỹ thuật lọc rốn và kẹp tĩnh sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2002); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2009); Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS (2016)	003949/BN-CCIN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh Khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
187	Nguyễn Thị Giang	BSĐK (2011); Thạc sĩ sản phụ khoa (2021); chứng chỉ kỹ thuật soi cổ tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2013); chứng chỉ kỹ thuật lọc rốn và kẹp tĩnh sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2002); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2009); Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS (2016)	0001463/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyển khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Sản phụ khoa; chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản đẻ	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Phụng An	
188	Lê Thị Kim Dung	Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2002); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2009); Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS (2016)	000564/BN-CCIN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyển khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Trưởng khoa	Khoa Sản đẻ; Bệnh Khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Lê Thị Kim Dung	
189	Nguyễn Thị An	Cao đẳng hộ sinh (2024)	001431/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
190	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001430/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
191	Bùi Thị Phương Thảo	Trung học Y hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001414/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
192	Nguyễn Thị Quyên	Trung cấp Y hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ đồ án toán (2017)	0001455/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
193	Nguyễn Thị Thủy Dương	Trung học y hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ chức danh nghề nghiệp hộ sinh (2022)	001412/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
194	Nguyễn Thị Yến	Cao đẳng hộ sinh (2019)	001324/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
195	Nguyễn Thị Nga	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giám sát trong chuyển dạ đẻ (2015); chứng chỉ cấp cứu sản phụ khoa và hồi sức sơ sinh (2018)	001295/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
196	Ngô Thị Thu Trang	Trung cấp hộ sinh (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001351/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
197	Vũ Thị Xuân	Trung học Y tế Bắc Ninh (2005); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đồ án toán (2019);	001331/BN-CCIN cấp ngày 07/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
198	Chu Thị Thủy	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001357/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
199	Lê Thị Thu Hương	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001092/BN-CCIN cấp ngày 16/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
200	Đinh Thị Chiến	Trung cấp hộ sinh (2003); Cao đẳng hộ sinh (2019)	0001552/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		

201	Nguyễn Thị Thu	Trung cấp hộ sinh (2003); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001130/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
202	Nguyễn Thị Ngọc	Trung cấp y hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018)	001319/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
203	Nguyễn Thị Hậu	Trung học Y hộ sinh (2002); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018)	001218/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
204	Nguyễn Thị Pháo	Cao đẳng hộ sinh (2006); chứng chỉ kỹ thuật hồi sức cấp cứu sơ sinh (2014); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018)	0001458/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
205	Nguyễn Thị Quý	Cao đẳng hộ sinh (2013); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2017)	003708/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
206	Phan Thị Phương	Cao đẳng hộ sinh (2012)	001966/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
207	Ngô Thị Thanh	Cao đẳng hộ sinh (2011)	000887/BN-CCHN cấp ngày 25/08/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
208	Lại Thị Hợi	Trung cấp hộ sinh (1992); Đại học điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (2009)	001211/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Cử nhân điều dưỡng CN phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân điều dưỡng CN phụ sản	Hộ sinh trưởng	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
209	Nguyễn Thị Lương	Cao đẳng hộ sinh (2014)	04588/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
210	Đào Thị Hà	Cao đẳng hộ sinh (2010); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018);	0002235/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
211	Nguyễn Thị Nga	Cao đẳng hộ sinh (2015)	02153/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
212	Lại Thu Trang	Cao đẳng hộ sinh (2015)	000105/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
213	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng hộ sinh (2014); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2019)	000326/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
214	Lê Việt Ngân	BSDK (2015); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ tư vấn sản bệnh lý (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2023); Chứng chỉ soi - dầm - kẹp cổ tử	4221/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	KBCB chuyên khoa sản; Thạc sĩ chuyên lý thuyết siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bác sĩ khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
215	Đinh Thị Châu	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học hộ sinh (2012); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ (2015); chứng nhận tiêm chủng (2016)	001082/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
216	Đỗ Thị Như	BSDK (2020); BSNP/BSCKI Sản Phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2022); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản sản phụ khoa (2023)	000005/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thạc sĩ CMDS QĐ: 303/QĐ-BVSN ngày 24/04/2024 kỹ thuật siêu âm cơ bản trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bác sĩ khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
217	Đào Khắc Cường	Cao đẳng điều dưỡng (2020); Đại học Điều dưỡng (2023); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2023)	001026/BN-GPHN cấp ngày 25/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 từ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/02/2021		

218	Đào Đức Quang	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2021)	005591/BN-CCIN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		
219	Nguyễn Thị Anh	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2020)	000388/BN-CCIN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		
220	Đoàn Thị Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng GMDHS (2014)	003860/BN-CCIN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
221	Lê Thu Hà	Cao đẳng điều dưỡng GMDHS (2012); Đại học Điều dưỡng (2014)	000398/BN-GPHN cấp ngày 22/04/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
222	Nguyễn Xuân Hoàn	Đại học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2016)	003724/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2,4,6, thứ 3,5 từ 7h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015	Hỗ trợ chuyên môn BV Phổi số 2	
223	Nguyễn Mạnh Dũng	Chứng nhận đào tạo y sỹ chuyển điều dưỡng trung học (2002); Đại học điều dưỡng (2012); Chứng chỉ phụ gây mê gây tê (2009); Chứng nhận giám đốc trung tá (2015).	001087/BN-CCIN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng trưởng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
224	Hồ Thị Hương	BSDK (2014); BS dinh dưỡng GMDHS(2016); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa đề (2016)	003970/BN-CCIN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
225	Vũ Thị Phương	BSDK (2011); BSCKI GMDHS(2019); Chứng nhận cấp cứu tổng quát(2013).	0001474/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức; Siêu âm tổng quát	Trưởng khoa	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
226	Nguyễn Sỹ Toàn	BSDK (2003); BS dinh dưỡng GMDHS (2006); BSCKI GMDHS (2020); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa (2015); chứng nhận dinh dưỡng và chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật (2016)	0002026/BN-CCIN cấp ngày 02/01/2014	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
227	Nguyễn Thị Huệ	Trung cấp y sỹ sản nhi (1998); Chứng nhận y sỹ chuyển thành điều dưỡng (2007);Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ dụng cụ vi mô trong phẫu thuật sản phụ khoa(2016).	000998/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
228	Nguyễn Thị Hà	Trung cấp quản lý (2011); Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ dụng cụ nội soi (2011); Chứng nhận kỹ thuật viên gây mê (2011)	003754/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
229	Nguyễn Thị Thùy	Trung cấp điều dưỡng (2003); Cao đẳng Điều dưỡng (2019); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ nội soi (2017)	0002170/BN-CCIN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
230	Dương Quỳnh Loan	Trung cấp điều dưỡng (2003); Cao đẳng Điều dưỡng (2020); chứng chỉ dụng cụ vi mô (2004)	001145/BN-GPHN cấp ngày 05/02/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
231	Nguyễn Thị Thủy	Trung học y tế Bắc Ninh (2005); Đại học Điều dưỡng(2020); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ (2009); Chứng chỉ phụ giúp bác sĩ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa đề (2015)	000996/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
232	Trần Thủy Anh	Cao đẳng Điều dưỡng(2013); Chứng chỉ Ngoại khoa kỹ thuật viên dụng cụ nội soi (2014)	003800/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
233	Vũ Thị Hạnh	Cao đẳng Điều dưỡng (2010); Chứng chỉ điều dưỡng gây mê hồi sức(2012); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ trong phẫu thuật nội soi phụ khoa (2018).	003812/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
234	Nguyễn Thị Tâm	Cao đẳng Điều dưỡng GMDHS(2012); Đại học điều dưỡng (2023)	003801/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		

235	Nguyễn Thị Hoa	Cao đẳng Điều dưỡng GMHS (2013)	003722/BN-CCHN cấp ngày 29/07/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
236	Nguyễn Thị Nga	BSDK (2015); BS dinh dưỡng OMHS(2018); chứng chỉ kỹ thuật làm vết khâu tĩnh mạch trung tâm, mở khí quản, làm huyết áp động mạch xâm lấn (2019)	004960/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
237	Đàm Văn Lưu	BSDK (2016); BS dinh dưỡng GMHS (2018); BSCKI gây mê hồi sức (2024)	004964/BN-CCHN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2,4,6, thứ 3,5 từ 7h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015	Hỗ trợ chuyên môn BV Phổi số 2	
238	Tạ Xuân Hạnh	BSDK (2015); BS dinh dưỡng OMHS (2018)	004959/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
239	Trần Thị Thủy Anh	Đại học Điều dưỡng (2015); Chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2018)	4214/BN-CCHN cấp ngày 08/03/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
240	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng Điều dưỡng GMHS (2015); chứng chỉ chuyên ngành điều dưỡng OMHS (2015)	04374/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
241	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng Điều dưỡng GMHS (2014)	04585/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/03/2017		
242	Nguyễn Thị Lan	Đại học Điều dưỡng GMHS (2015)	4215/BN-CCHN cấp ngày 08/03/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
243	Châu Tam Thiệt	BSDK (2013); BS dinh dưỡng nhi (2015); BS dinh dưỡng OMHS(2018); chứng chỉ gây mê nhi khoa (2019);	004963/BN-CCHN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
244	Nguyễn Thị Duyên	Cao đẳng Điều dưỡng(2014); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2018)	4584/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
245	Nguyễn Thị Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2022); chứng chỉ khám và tư vấn dinh dưỡng (2024)	005979/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
246	Trịnh Thị Mãng	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2021)	003999/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6.Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Mãng	
247	Trần Việt Thịnh	BSDK (2017); chứng chỉ tim mạch cơ bản(2019)	004984/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
248	Trần Thị Bích Lộc	BSDK (2017); chứng chỉ huyết học lâm sàng nhi khoa cơ bản (2019); chứng chỉ nội tiết nhi khoa cơ bản (2022)	005227/BN-CCHN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2018		
249	Vũ Hồng Sơn	BSDK (2015);BS dinh dưỡng Nhi (2016); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	004852/BN-CCHN cấp ngày 26/10/2018	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
250	Phạm Bích Nga	BSDK (2001); BSCKI Nhi (2010); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa (2024); chứng chỉ lâm sàng tại bệnh viện (2021); chứng nhận cấp cứu nhi khoa cơ bản (2024)	006460/HNO-CCHN cấp ngày 22/08/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/09/2017		
251	Vũ Thọ Hải	BS đa khoa (2014); BS dinh dưỡng (2016); BSCKI Nhi (2021); chứng chỉ xét nghiệm hồi sức cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật nội soi phổ biến đường tiêu hóa (2017); Chứng chỉ hồi sức cấp cứu nhi khoa cơ bản (2019)	003950/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thạc sĩ kỹ thuật Nội soi phổ biến trẻ em QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Hải	

252	Phạm Xuân Trường	BSCN (2013); BSCN Nhi Khoa (2024); chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về bệnh lý nội tiết ở trẻ em (2016); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2017); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV (2017); chứng chỉ chẩn đoán, điều trị bệnh nhân viêm gan BSCN (2009); báo sĩ dinh dưỡng (2013); Thạc sĩ Nhi (2014); BSCN Nhi (2019); chứng chỉ dinh dưỡng - tiểu học - hệ cấp - tin mạch (2015); chứng chỉ cấp cứu và hồi sức nhi khoa (2015); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV (2017); chứng	000235/BN-CCHN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
253	Phạm Thị Yên	BSCN (2009); báo sĩ dinh dưỡng (2013); Thạc sĩ Nhi (2014); BSCN Nhi (2019); chứng chỉ dinh dưỡng - tiểu học - hệ cấp - tin mạch (2015); chứng chỉ cấp cứu và hồi sức nhi khoa (2015); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV (2017); chứng	0002844/BN-CCHN cấp ngày 12/01/2015	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi 123 Phố Nguyễn
254	Đặng Thị Nga	BSCN (2011); chứng chỉ làm và đọc kết quả đến tằm đỏ (2014); chứng chỉ phẫu thuật chào nắng cơ bản (2017); chứng chỉ đào tạo cấp cứu nhi khoa cơ bản (2025)	0002348/QN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thực hiện CMBS QĐ: 902/QĐ-BVSN Ngày 23/9/2020 Kỹ thuật Phẫu thuật chào nắng cơ bản.	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	02/01/2016	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Huyện Thống
255	Nguyễn Thị Hồ	Dai học Điều dưỡng (2018)	005937/BN-CCHN cấp ngày 18/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021	
256	Nguyễn Thị Thương	Dai học Điều dưỡng(2015) ; Chứng chỉ cấp cứu Nhi khoa cơ bản (2022)	4178/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021	
257	Cao Thị Minh Tô	Trung học Điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2019)	000744/BN-GPHN cấp ngày 08/10/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/08/2017	
258	Vũ Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016); chứng nhận cấp nhất kiến thức về thủ máy và vận hành máy thở (2020)	003718/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
259	Tô Thị Vân	Dai học Điều dưỡng(2016); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS MODULE 1(2018); chứng chỉ đào tạo thực hành HIV/AIDS chi khoa (2018)	04575/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
260	Nguyễn Thị Yên	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2023); giấy chứng nhận cấp cứu nhi khoa cơ bản (2017)	003951/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
261	Đương Thị Mai Ngân	Dai học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2022)	003717/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
262	Vũ Thị Thu Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); chứng chỉ bồi sức cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS chi khoa (2017)	003735/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
263	Nguyễn Thị Huyền	Dai học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	005371/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
264	Nguyễn Thị Thủy	Trung học Điều dưỡng (2008); Dai học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2025)	002457/ND-CCHN cấp ngày 25/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2016	
265	Nguyễn Thị Hoa	Dai học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ do đến nào đỏ ở trẻ em (2016); Chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau khi nội soi phế quản, sử dụng và bảo quản trang thiết bị nội soi nội soi (2017); Chứng chỉ chi đến tim (2018)	003745/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện BSCM theo QĐ: 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024 Kỹ thuật do đến nào đỏ ở trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng; Kỹ thuật do đến nào đỏ ở trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
266	Nguyễn Văn Bình	BSCN (2018); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa cơ bản(2019); chứng chỉ soi đáy kẹp ở tử cung (2025)	005526/BN-CCHN cấp ngày 25/09/2020	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	17/6/2019	
267	Nguyễn Cao Thắng	BSCN (2015); chứng chỉ báo sĩ dinh dưỡng chuyên ngành SPK (2019); chứng chỉ siêu âm tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp (2015)	005143/BN-CCHN cấp ngày 07/10/2019	KBCB chuyên khoa Phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/01/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Huyện Ngọc
268	Nguyễn Thị Phương	BSCN (2013); BSCN (2022); chứng chỉ soi đáy tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm SPK (2015); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa nâng cao (2017)	04587/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	KBCB chuyên khoa Sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/07/2015	

269	Nguyễn Thị Nguyệt	BSDK (2013); Học sĩ sản phụ khoa (2017); chứng chỉ Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật Soi cổ tử cung (2019); chứng chỉ học và bồi dưỡng trình độ bằng từ cấp (11/2020)	003960/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm); Điều trị nội trú	01/07/2015		
270	Ngô Thị Thanh Hương	BSDK (2014); Học sĩ sản phụ khoa (2021)	003945/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm); Điều trị nội trú	01/07/2015		
271	Phạm Huy Cường	BSDK (2007); BS chỉnh hình sản phụ khoa (2010); Thạc sĩ y học (2017); BSCKII (2024); chứng nhận siêu âm trong sản phụ khoa cơ bản (2010); chứng nhận phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2012); chứng nhận cấp cứu nội khoa	001408/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm trong sản phụ khoa cơ bản; chứng nhận phẫu thuật nội soi trong phụ khoa; chứng nhận cấp cứu	Phó trưởng khoa	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm); Điều trị nội trú	01/07/2015	Từ 17h00-21h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 7h30-21h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Kế hoạch hóa gia đình Hoa Hồng	
272	Đào Thị Dung	BSDK (2016); THS SPK (2025); chứng chỉ soi cổ tử cung (2023); chứng chỉ cấp cứu nội sản sơ sinh (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2019)	004926/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm); Điều trị nội trú	03/01/2017		
273	Nguyễn Thị Thơm	Cao đẳng Hộ sinh (2017)	005465/BN-CCHN cấp ngày 19/08/2020	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/02/2021		
274	Nguyễn Thị Giang	Sở y tế có kỹ năng (SBA) và quy trình chăm sóc thai	003952/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
275	Viễn Thị Thu	Trung học y tế Bắc Ninh (2003); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019); Chứng chỉ định hướng dinh dưỡng và can thiệp trẻ tự kỷ (2019); chứng nhận chăm sóc bệnh nhân nặng (2006); chứng chỉ cấp cứu chất nhồi máu, chẩn đoán - điều trị	0001515/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
276	Vương Hồng Quyên	Đại học Điều dưỡng; chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2017)	001334/BN-GPHN cấp ngày 27/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	Tính từ 27/03/2026		
277	Châu Thị Hà	Trung học kỹ thuật y tế trung ương I (1996); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001220/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
278	Nguyễn Thị Hiền	đăng Hộ sinh (2013); chứng chỉ dự d- an toán (2	003955/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
279	Vũ Minh Huệ	Sở y tế có kỹ năng (SBA) và quy trình chăm sóc th	003737/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
280	Nguyễn Xuân Nhung	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2017)	04784/BN-CCHN cấp ngày 12/09/2018	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 8h00-20h30 các ngày T7, CN. Cơ sở chẩn đoán hình ảnh Văn Tâm thuộc hồ sinh doanh	
281	Bùi Quang Lai	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh (2005); chứng chỉ Siêu âm Tim (1998)	001389/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Kỹ thuật thực hiện và đọc kết quả siêu âm tim QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh siêu âm tim	Trưởng khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
282	Bùi Thị Thương	Trung cấp điều dưỡng (2006) Đại học Điều dưỡng (2020)	0001531/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
283	Phạm Thị Quyên	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2019)	004157/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015	Từ 17h00-19h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6, T7. Phòng khám Pháo Giã	
284	Cao Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2014)	004158/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
285	Nguyễn Văn Thụy	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2008); Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (2020)	0002301/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2014	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên trưởng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		

286	Phạm Thị Hồng Diệp	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2010)	004156/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
287	Nguyễn Văn Đào	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2013)	003706/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
288	Ngô Xuân Tuấn	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2012); Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học(2022); chứng chỉ kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (2013)	003710/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
289	Nguyễn Văn Tài	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2013)	003721/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
290	Trần Thị Hoa	Bác sỹ y đa khoa (2015); Định hướng chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh(2016); BSCKI Chẩn đoán hình ảnh (2024) Chứng chỉ Siêu âm Tim mạch Trẻ em (2017); Chứng chỉ chụp cộng hưởng từ (2020)	04570/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện và đọc kết quả siêu âm tim mạch theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh; siêu âm tim mạch ở trẻ em; chụp cộng hưởng từ	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		
291	Hoàng Văn Phan	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2015)	004165/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		
292	Nguyễn Thị Hiền	Bác sỹ y đa khoa (2018); chứng chỉ Siêu âm Thực hành (2018); Chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu(2022)	006269/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện BSCM theo QĐ: 318/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 kỹ thuật siêu âm, siêu âm Doppler mạch	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi; Siêu âm thực hành, siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019		
293	Ngọc Thị Huyền Diệu	Bác sỹ y đa khoa(2020); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2021); chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu (2024)	006262/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 319/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh; Siêu âm Xương; Thực hiện kỹ thuật KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện CMBS theo QĐ: 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỹ thuật Siêu âm tim trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi; chẩn đoán hình ảnh cơ bản; Siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/02/2021		
294	Nguyễn Thị Việt	BSDK (2011); BSCKI Chẩn đoán hình ảnh(2020); Chứng chỉ Siêu âm Tim Trẻ em (2023)	021024/BN-CCHN cấp ngày 29/03/2021	KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện CMBS theo QĐ: 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỹ thuật Siêu âm tim trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh; siêu âm tim trẻ em	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/05/2023		
295	Đỗ Thị Duyên	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc trẻ bệnh lý miễn dịch - dị ứng khớp (2015); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016); chứng chỉ kỹ thuật dẫn sữa dạ (2015)	001227/BN-CCHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng; Do chứng năng bổ hấp (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
296	Nguyễn Thị Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ miễn dịch - dị ứng (2015); chứng chỉ chẩn đoán kinh (2015); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016)	003816/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Do đến nạo đẻ trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
297	Phạm Thị Nhung	Đại học điều dưỡng (2013); chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ nội soi (2017); chứng chỉ đo chức năng bổ hấp (2023)	003803/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; do chức năng bổ hấp (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
298	Nguyễn Thị Huệ	Cao đẳng điều dưỡng (2012); chứng chỉ nội soi phổ quang năng (2020)	003723/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
299	Nguyễn Thị Hiếu	BSDK (2014); Thạc sĩ Nhi (2023); chứng chỉ chẩn đoán lâm sàng về miễn dịch - dị ứng - khớp trẻ em cách đo và đọc kết quả đo chức năng bổ hấp (2015); chứng chỉ chẩn đoán (2015); chứng chỉ Nội soi dạ dày - đại tràng (2016); chứng chỉ BSDK (1995); BSCKI Nhi (2013); BSCKI Nội (2020); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); chứng chỉ chẩn đoán (2020); chứng chỉ bổ hấp (2020); chứng chỉ siêu âm (2020); chứng	003972/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỹ thuật Đo tính lực - chỉ hướng; Thực hiện kỹ thuật Dẫn sữa dạ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
300	Trần Thị Yêu	BSDK (1995); BSCKI Nhi (2013); BSCKI Nội (2020); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); chứng chỉ chẩn đoán (2020); chứng chỉ bổ hấp (2020); chứng chỉ siêu âm (2020); chứng	0001589/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/04/2021; Kỹ thuật Nội soi tiêu hóa dưới; Kỹ thuật dẫn sữa dạ - đến nạo dạ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nội; nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; nội soi tiêu hóa dưới	Trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
301	Nguyễn Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ xét nghiệm giải phẫu bệnh - tế bào học (2010); chứng chỉ kỹ thuật ghi điện tâm đồ (2022)	004159/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Thăm dò chức năng	03/01/2017		
302	Nguyễn Thị Hòa	Đại học Điều dưỡng(2016); chứng chỉ kỹ thuật đo tính lực cho trẻ em (2022)	02708/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; kỹ thuật đo tính lực trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	17/6/2019		

303	Nghiêm Đình Quân	BSCKI (2015); chứng chỉ nội soi phổ biến đường tiêu hóa trên (2015); chứng chỉ nội soi phổ biến đường tiêu hóa trên (2020); chứng chỉ do trình độ trình em (2021); chứng chỉ đặc biệt qua độ chức năng hô hấp (2022)	02713/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	KBCB chuyên khoa Nội, tiêu hóa; chứng chỉ nội soi phổ biến đường tiêu hóa trên và kỹ thuật nội soi phổ biến đường tiêu hóa trên	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nội, tiêu hóa; chứng chỉ nội soi phổ biến đường tiêu hóa trên, nội soi phổ biến đường tiêu hóa trên, nội soi phổ biến đường tiêu hóa trên	Không	Khoa Khám do chức năng	01/07/2015		
304	Chu Khánh Hòa	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ kỹ thuật cấy máu và kháng sinh đồ (2016)	000312/BN-CCHN cấp ngày 23/11/2015	Xét nghiệm sinh hóa; huyết học; vi sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm sinh hóa; huyết học; vi sinh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
305	Vũ Thị Nhung	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ đảm bảo chất lượng xét nghiệm (2024)	003803/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
306	Nguyễn Văn Ninh	Trung cấp Điều dưỡng (2001); Giấy chứng nhận vi sinh (1998); Giấy chứng nhận Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản (2023)	0002121/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
307	Dương Thị Tô Lê	BSDK (2008); BSCKI GPB (2018); Chứng chỉ xét nghiệm tế bào âm đạo - ở tư cương (2016)	001053/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh (bổ sung theo QĐ 83/QĐ-STY ngày 7/3/2019)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
308	Nguyễn Mạnh Quân	BSDK (2012); BSCKI GPB (2023)	003974/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
309	Nguyễn Thị Định	BSDK (2014); BS dinh dưỡng Huyết học TM (2016); Kỹ thuật chọc hút tủy lumbosacral (2020); chứng chỉ một số kiến thức cơ bản về xét nghiệm sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm (2020); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm huyết đồ (2012)	003946/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
310	Lê Xuân Dân	Trung cấp y tế kỹ sinh trùng (1993); cử nhân xét nghiệm (2004); Thạc Sĩ Sinh học (2014)	0001916/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	Xét nghiệm Huyết học; vi sinh; sinh hóa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm Huyết học; vi sinh; sinh hóa	Trưởng khoa	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
311	Nguyễn Thị Nhuận	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001315/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
312	Tô Đăng Thọ	Dai học xét nghiệm y học (2014); kỹ thuật chọc hút tủy lumbosacral (2020)	003707/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
313	Trịnh Thị Trang	Dai học xét nghiệm y học (2013); chứng chỉ kiểm soát chất lượng y học (2020)	003973/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/11/2015		
314	Nguyễn Thị Thu	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2019)	005551/BN-CCHN cấp ngày 19/10/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/02/2021		
315	Ngô Thị Nhung	Dai học xét nghiệm y học (2017); Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh cơ bản (2020)	02711/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Xét nghiệm; Thạc sĩ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (983/QĐ-BVSN ngày 19/09/2022)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/02/2021		
316	Bùi Thị Nga	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2018)	005330/BN-CCHN cấp ngày 19/03/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	17/6/2019		
317	Phạm Thị Nguyệt	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2017); giấy chứng nhận sáng lập sơ sinh gọi cơ bản (2022)	004814/BN-CCHN cấp ngày 09/10/2018	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	17/6/2019		
318	Trần Danh An	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001333/BN-CCHN cấp ngày 05/11/2021	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Phụ trách kỹ thuật viên	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
319	Nguyễn Thị Khuyên	Dai học kỹ thuật y học (2008)	000351/BN-CCHN cấp ngày 28/09/2012	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		

320	Dũng Thị Giang	Đại học y học (2017); Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh sự kiện (2020)	001724/BN-GCHĐ cấp ngày 30/06/2020	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (585/QĐ-BVSI; 5)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (585/QĐ-BVSI; 5)	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	12/10/2015		
321	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Xét nghiệm y học (2015); chứng chỉ GPB cơ bản (2024); chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2021); chứng chỉ kỹ thuật huyết thanh học nhóm máu I (2019)	04571/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
322	Phạm Khắc Tùng	Đại học xét nghiệm y học (2016)	04567/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
323	Chu Thị Năm	Đại học xét nghiệm y học (2013); chứng chỉ xét nghiệm sàng lọc sơ sinh cơ bản (2022)	04568/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
324	Đinh Văn Tiến	BSDK (2015); BSCKI Vi sinh y học (2023); chứng chỉ xét nghiệm y học cơ bản (2020); chứng chỉ tế bào tổ chức (2025)	005588/BN-CCHN cấp ngày 16/11/2020	KBCB chuyên khoa Nhi; chuyên khoa vi sinh y học (Số 55/QĐ-BVSI ngày 17/01/2025); Kỹ thuật tổng phân tích tế bào máu ngoại vi: nhóm máu định	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa Vi sinh y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/01/2017		
325	Nguyễn Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng (2016); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2024); chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (2021)	02704/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhi	17/6/2019		
326	Lê Nho Khuê	Trung cấp điều dưỡng (2004); Đại học điều dưỡng (2012); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2021); chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn độ I (2017)	001054/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Trưởng khoa KSNK	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhi	01/07/2015		
327	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023)	003807/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhi	01/07/2015		
328	Nguyễn Thị Hạnh	Trung học điều dưỡng (2005); Đại học điều dưỡng (2018); Thạc sĩ điều dưỡng(2023); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	001273/BN-CCHN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng CTXH	Phòng Công tác xã hội; Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	
329	Nguyễn Thị Bắc	Y sĩ (1995); Giấy chứng nhận đào tạo y sĩ chuyên sâu điều dưỡng trung học (2001)	004118/BN-CCHN cấp ngày 09/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
330	Lê Thị Việt Quỳnh	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ công tác xã hội trong bệnh viện và cơ sở y tế (2019)	005394/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	
331	Hoàng Thị Kim Anh	Trung cấp (2009); chứng chỉ điều dưỡng bởi cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020); chứng chỉ công tác xã hội trong bệnh viện (2024)	0002206/BN-CCHN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa cấp cứu ban đầu nhi	01/06/2016		
332	Trần Thị Thu Hà	Trung cấp hộ sinh (2003); Đại học điều dưỡng (2014); Thạc sĩ điều dưỡng (2020)	001269/BN-CCHN cấp ngày 03/06/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng/Ngoại nhi	01/07/2015		
333	Trương Thị Hương	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (2014); chứng nhận tiêm chủng an toàn (2014); Chứng chỉ sự phạm y học cơ bản cho giảng viên đào tạo liên tục (2016); Chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ	*000269/BN-GPHN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Phó phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng/Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
334	Nguyễn Thị Hưng	Trung cấp điều dưỡng (2003); Đại học điều dưỡng (2014)	0002419/BN-CCHN cấp ngày 22/05/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
335	Nguyễn Văn Thắng	BSDK (2008); BSCKI Nhi khoa(2015); BSCKII Nhi khoa(2019); chứng chỉ đánh tương và đánh giá chẩn đoán và can thiệp từ tự kỷ (2019)	0001522/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhi tổng hợp; Bàn khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Huantrikids	
336	Nguyễn Thị Ngọc	Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa (2020)	005124/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp; hoc Hộ trợ sinh sản- Nam học	01/02/2021		

337	Vũ Thị Thanh Huyền	BSCKI (2011); BSCKI Phụ (2016); BSCKI Phụ khoa (2020); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS khoa nhi cơ bản; chứng chỉ xử lý vấn đề nghiêm và tái hướng virus (2016); chứng chỉ điều trị ARV (2017)	0001378/BN-CCBN cấp ngày 05/11/2013	Bác sĩ KBCB bệnh Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 3 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB bệnh Nhi khoa	Phó trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Y tế sức khỏe của nhà Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
338	Nguyễn Đình Nam	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2014)	003720/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
339	Phạm Đức Trung	BSĐK (2021); chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2020); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK trình độ cơ bản (2023)	006663/BN-CCBN cấp ngày 05/01/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 181/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
340	Trần Thị Ánh Nguyệt	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2023)	000077/BN-GPHN cấp ngày 15/05/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 số 216/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
341	Đặng Thị Thu Hà	Bác sĩ y đa khoa(2017); Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh(2018); chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2025)	005461/BN-CCBN cấp ngày 28/4/2023	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 số 183/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
342	Đào Thị Thu	BSĐK (2021)	006301/BN-CCBN cấp ngày 11/04/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội chi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 174/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
343	Dỗ Thị Đồng	Bác sĩ y khoa (2022); chứng chỉ bác sĩ nhi khoa cơ bản (2023)	000051/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 165/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
344	Nguyễn Thị Nga	BSĐK (2022)	000013/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 171/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
345	Nguyễn Thị Thủy Linh	BSĐK (2022)	000063/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội chi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 170/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
346	Nguyễn Thủy Hằng	BSĐK (2019); Bác sĩ nội trú/BSCKI/Thạc sĩ nhi khoa (2022)	006606/BN-CCBN cấp ngày 11/10/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 167/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
347	Nguyễn Thị Tâm	Đại học Điều dưỡng(2023)	000090/BN-GPHN cấp ngày 27/05/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 205/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
348	Nguyễn Thị Thu Huệ	Đại học Điều dưỡng (2022)	006533/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 195/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
349	Nguyễn Sơn Tùng	BSĐK (2022); chứng chỉ một số bệnh lý truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2023)	000004/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bệnh khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 số 175/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
350	Đào Thị Ngọc Mai	Bác sĩ đa khoa (2022)	000008/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sản lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bệnh khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	Ngày 06/02/2025 số 183/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
351	Nguyễn Hà Khánh Linh	BSĐK (2021)	006337/BN-CCBN cấp ngày 28/4/2023	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 179/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
352	Nguyễn Quang Ý	BSĐK (2021); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2022); chứng chỉ siêu âm tim thai từ cơ bản đến nâng cao (2024)	006564/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2023	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sản lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bệnh khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	Ngày 06/02/2025 số 182/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
353	Nguyễn Thị Hương	BSĐK (2022)	000248/BN-CCBN cấp ngày 19/11/2024	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	Ngày 06/02/2025 số 178/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		

334	Đào Thị Sang	Dại học điều dưỡng (2022)	009119/IG-CC/BN cấp ngày 21/08/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bàn khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	05/02/2025 số 204/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
335	Dương Thị Nhưường	Dại học điều dưỡng (2023)	006659/BN-CCHN cấp ngày 05/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	06/02/2025 số 212/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
336	Nguyễn Thị Phúc	Dại học điều dưỡng (2023)	000129/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	06/02/2025 số 202/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
337	Nguyễn Thanh Phong	Dại học kỹ thuật hình ảnh y học (2023)	000232/BN-GPHN cấp ngày 19/11/2024	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	06/02/2025 số 219/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
338	Hoàng Thị Hạnh	Dại học Điều dưỡng (2022)	039471/INO-CCHN cấp ngày 08/11/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	06/02/2025 số 192/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
339	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Dại học điều dưỡng (2020)	006101/BN-CCHN cấp ngày 21/09/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	06/02/2025 số 206/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
340	Nguyễn Thị Giang	BSDK (2021); chứng chỉ bác sĩ Nhi khoa cơ bản (2022)	006403/BN-CCHN cấp ngày 14/06/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	06/02/2025 số 166/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
341	Lê Thị Hà	Dại học điều dưỡng (2023)	000141/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bàn khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	06/02/2025 số 194/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
342	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Dại học điều dưỡng (2023)	037959/INO-CCHN cấp ngày 22/05/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	06/02/2025 số 213/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
343	Nguyễn Thị Ngọc	Dại học điều dưỡng (2022)	040345/INO-CCHN cấp ngày 22/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	06/02/2025 số 198/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
344	Phạm Việt Anh	BSDK (2022)	000114/BN-GPHN cấp ngày 26/06/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	06/02/2025 số 176/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
345	Hoàng Công Hiếu	ĐK (2023); Giấy chứng nhận cấp cứu phụ khoa (2023)	000324/BN-GPHN cấp ngày 20/03/2025	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bàn khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	06/02/2025 số 177/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
346	Đinh Văn Bình	BSDK (2021); BSNT/BSCKI/THS Nhi khoa (2025)	000721/ĐG-GPHN cấp ngày 17/03/2025	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	06/02/2025 số 730/QĐ-BVSN ngày 30/05/2025		
347	Nguyễn Văn Cường	BSDK (2007); BSCKI phụ sản (2015); BSCKI Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa(2013); chứng nhận phôi thai bằng thuốc đến hết 7 tuần (2013); chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa (2014); chứng nhận lần	000144/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản đẻ; Bàn khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	06/02/2025 số 439/QĐ-SYT (Bắt phải về TT YT YP lễ 30 ngày	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Nguyễn Cửu	
348	Nguyễn Thị Hương	Dại học điều dưỡng (2023)	000336/BN-GPHN cấp ngày 26/03/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	06/02/2025 số 196/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
349	Nguyễn Thuý Hiền	Dại học điều dưỡng (2024)	000481/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng		Khoa Sơ sinh	06/02/2025 số 193/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
350	Nguyễn Hương Giang	Dại học điều dưỡng (2024)	000486/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	06/02/2025 số 190/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		

371	Nguyễn Quốc Quân	Bác sĩ đa khoa (2023)	00C178/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 172/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
372	Trịnh Thị Ngọc Linh	Đại học xét nghiệm y học (2023)	000156/BN-GPHN cấp ngày 29/07/2024	Cử nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	Ngày 28/08/2025 số 1148/QĐ-BVSNBN52 ngày		
373	Nguyễn Thị Ninh	Đại học điều dưỡng (2019)	001053/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025		
374	Doãn Văn Huân	Bác sĩ đa khoa (2023)	001127/BN-GPHN cấp ngày 28/01/2026	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nội; Bận khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 số 168/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
375	Tô Thị Thảo	Cử nhân dinh dưỡng (2020)	000310/BN-GPHN cấp ngày 10/03/2025	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 31/03/2022 QĐ số 365/QĐ-BVSN		
376	Lê Thị Vân	Cử nhân dinh dưỡng (2024)	001266/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 222/QĐ-BVSN		
377	Nguyễn Thị Hải Yến	Cử nhân dinh dưỡng (2022)	001265/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 223/QĐ-BVSN		
378	Nguyễn Thị Lo	Đại học điều dưỡng spk (2019)	001560/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 06/02/2025 QĐ 215/QĐ-BVSN		
379	Đặng Thị An	Đại học điều dưỡng (2024)	001547/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 QĐ 188/QĐ-BVSN		
380	Nguyễn Thị Văn Anh	Đại học điều dưỡng (2020)	001561/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 189/QĐ-BVSN		
381	Nguyễn Hải Yến	Đại học điều dưỡng (2023)	001559/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 210/QĐ-BVSN		
382	Trần Thị Tuyết	Đại học điều dưỡng (2023)	001144/BN-GPHN cấp ngày 5/2/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ 209/QĐ-BVSN		
383	Nguyễn Thị Hiền	Đại học hộ sinh (2021)	001596/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 QĐ		
384	Trần Thị Quyên	Đại học điều dưỡng (2024)	001597/BN-GPHN cấp ngày 5/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 203/QĐ-BVSN		
385	Nguyễn Thị Trang	Đại học điều dưỡng (2023)	001600/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 207/QĐ-BVSN		
386	Nguyễn Thị Anh	Điều dưỡng sản phụ khoa (2022)	001602/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sản ọc, chăm sóc trước sinh và sơ sinh	Ngày 06/02/2025 QĐ 214/QĐ-BVSN		
387	Nguyễn Thái Sơn	BSĐK (2023)	010521/BN-GPHN cấp ngày 13/5/2026	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 173/QĐ-BVSN		

388	Nguyễn Thị Dung	SJTC (2022); BSNIT/BSC/KI/Thạc sĩ Nhi khoa (2023)	001573/BN-GPHN cấp ngày 4/5/2026	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	QĐ 578A/LJ-BVSNBNS2 ngày 28/5/2026		
389	Nguyễn Thị Sang	Dại học điều dưỡng (2023)	001671/BN-GPHN cấp 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 06/02/2025 QĐ 217/QĐ-BVSN		
390	Nguyễn Văn Tuấn	Dại học điều dưỡng (2022)	001656/BN-GPHN cấp ngày 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ		
391	Vũ Bích Ngọc	Dại học điều dưỡng (2024)	001612/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 QĐ		
392	Nguyễn Thị Mai	Dại học điều dưỡng (2024)	001611/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ		
393	Thần Thị Yến	Dại học xét nghiệm (2015)	006886/BG-CCHN cấp ngày 22/6/2018	Cử nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	Ngày 12/6/2026 QĐ 633/QĐ-BVSNBNS2		
394	Nguyễn Thị Nhân	Dại học điều dưỡng (2024)	001690/BN-GPHN cấp ngày 8/6/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 QĐ	Tính từ ngày 8/6/2026	Bổ sung người hành nghề
395	Nguyễn Thị Hoài	Dại học điều dưỡng (2023)	001695/BN-GPHN cấp ngày 8/6/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bàn khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 QĐ	Tính từ ngày 8/6/2026	Bổ sung người hành nghề
B. SỐ THỜI VIỆC											
1	Nguyễn Thị Hương	Trung cấp Điều dưỡng (2009); Cao đẳng điều dưỡng (2024)	0001577/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015	Tính từ 1/7/2026	Giám người hành nghề

- Số Y tế: Phòng NVY (đ/đ);
- Lưu: VT.KHTH.



Người chịu trách nhiệm chuyên môn
Ký và ghi họ tên: Nguyễn Đình Hiệp
SỐ 2